TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85**/2022/QĐCNTTLH	*Châu Thành, ngày 05 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Chân T và anh Trương Văn Thu A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình đề ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Chân T và anh Trương Văn Thu A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người yêu cầu: Chị Trần Chân T, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp N, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Người yêu cầu: Anh Trương Văn Thu A, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp N, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Chân T và anh Trương Văn Thu A.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trương Trần Phương V, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2011 và Trương Trần Kim T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thu A chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/01 con chung; thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01/7/2022 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Thu A và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Thu A và chị T cùng xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền